TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:49/2024/HS-ST
Ngày 31/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Huyền.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1.Ông Hà Văn Quyền
2.Bà Dương Thị Hạnh.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Kim Thị Thanh Thuý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Lý Đình Kiêm; Ông Đặng Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/HSST, ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 16/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Hữu Q (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Đặng Văn H1, sinh năm 1966 (đã chết); Con bà: Triệu Thị H2, sinh năm 1967; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ bốn; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 04 tiền án.

+ Tại Bản án HS-ST số 32 ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2015;

+ Tại Bản án HSST số 27 ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2018;

+ Tại Bản án HSST số 514 ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2020;

+ Tại bản án HSST số 30 ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2024;

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 07/6/2012 tập trung cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – GD - LĐXH tỉnh Thái Nguyên với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1513 ngày 07/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện V. Chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên đến nay.

(Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên toà)

*** Bị hại:** Bà Triệu Thị H2 – Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

Ông Nông Trường B – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1- Ông Lý Đình T – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

2- Ông Nguyễn Văn H3 – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

3- Bà Triệu Thị H4 – Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

4- Bà Triệu Thị T1 – Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

5- Ông Lý Văn S – Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

6- Bà Đặng Thị N – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hữu Q là người đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/7/2024 do không có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng khi bà Triệu Thị H2, sinh năm 1967, trú tại: xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (là mẹ đẻ của Q) đi làm vắng, Q đã nảy sinh ý định trộm cắp 01 chiếc tủ lạnh, nhãn hiệu Funiki, sản xuất ngày 20/4/2024 là tài sản riêng của bà H2 mang bán lấy tiền. Thực hiện ý định đó, khoảng 14 giờ ngày 26/7/2024 Q đi bộ từ nhà ra đường rồi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến thị trấn Đ, mục đích xem có ai mua thì Q sẽ mang chiếc tủ lạnh ra để bán. Tuy nhiên, do không tìm được người mua nên Q đi xe ôm đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nông Trường B, sinh năm 1991, trú tại: Xóm T, xã T, huyện V. Sau khi trao đổi, anh B đồng ý mua chiếc tủ lạnh với giá 300.000 đồng và yêu cầu Q chở chiếc tủ lạnh ra đoạn đường dân sinh thuộc xóm B, xã P, huyện V, Q đồng ý rồi bảo người lái xe ôm đưa về nhà. Khi đến cách nhà khoảng 50m, Q bảo người lái xe ôm đứng chờ, còn Q đi bộ về nhà lấy chiếc xe rùa để ở sân kéo đẩy vào trong bếp đến vị trí bà H2 kê chiếc tủ lạnh, rồi mở cánh cửa tủ kiểm tra, thấy bên trong không có đồ vật gì nên Q rút dây cắm điện rồi dùng hai tay bê chiếc tủ lạnh đặt lên chiếc xe rùa, sau đó kéo đẩy ra đường dân sinh đến vị trí người lái xe ôm đang đứng chờ thì gặp anh B nên Q cùng anh B bê chiếc tủ lạnh đặt lên xe mô tô của anh B, tiếp đó Q đặt vấn đề bán chiếc xe rùa cho anh B với giá 70.000 đồng, anh B đồng ý thì Q xin thêm 10.000 đồng nữa, anh B nhất trí rồi lấy 380.000 đồng trả cho Q. Sau khi nhận được tiền Q trả cho người lái xe ôm số tiền 50.000 đồng, số tiền còn lại Q sử dụng 200.000 đồng mua ma tuý và sử dụng hết cho bản thân, còn lại Quỳnh tiêu sài cá nhân hết.

Buổi chiều cùng ngày 26/7/2024 bà Triệu Thị H2 đi làm về biết Đặng Hữu Q là người trộm cắp chiếc tủ lạnh và chiếc xe rùa nên đã làm đơn trình báo Công an xã P, huyện V.

Sáng ngày 27/7/2024 biết Đặng Hữu Q đã bán chiếc tủ lạnh và chiếc xe rùa cho anh Nông Trường B, nên bà H2 đã đến gặp anh B chuộc lại toàn bộ số tài sản trên và giao nộp cho Công an xã P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL- HĐĐGTS ngày 12/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc tủ lạnh màu xám, nhãn hiệu Funiki, ngày sản xuất 20/4/2024 loại máy: FR-125-CI, số IMEL: 2141118H206853, mua mới năm 2022, cũ đã qua sử dụng, có giá trị sử dụng còn lại 383.000 đồng; 01 chiếc xe rùa, xe có một bánh xe nằm ở trục giữa dưới đáy xe, có hai tay cầm và một máng để chứa đồ, cũ đã qua sử dụng, có giá trị sử dụng còn lại là 60.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản là 443.000 đồng.

Cáo trạng số 50/CT- VKSVN ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo Đặng Hữu Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b khoản1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hữu Q từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Truy thu số tiền 380.000 đồng là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện V trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Đơn trình báo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Do không có tiền để mua ma tuý và tiêu sài cá nhân, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/7/2024 lợi dụng bà Triệu Thị H2, sinh năm 1967, trú tại: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên đi làm vắng, Đặng Hữu Q là người đã bị kết án

về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích đã có hành vi trộm cắp của bà H2 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Funiki, màu xám đã qua sử dụng và 01 chiếc xe rùa đã qua sử dụng có tổng giá trị là 443.000 đồng. Sau đó mang bán cho anh Nông Trường B, sinh năm 1991, trú tại: Xóm T, xã T, huyện V được số tiền 380.000 đồng rồi mua ma tuý sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ…, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) .....

b) Đã bị kết án về tội này ...., chưa được xoá án tích mà còn vi phạm".

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 04 tiền án và 01 tiền sự.

Tiền án: Tại Bản án HSST số 32 ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2015; Tại Bản án HSST số 27 ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2018; Tại Bản án HSST số 514 ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2020; Tại bản án HSST số 30 ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2024;

Tiền sự: Ngày 07/6/2012 tập trung cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – GD - LĐXH tỉnh Thái Nguyên với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1513 ngày 07/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện V. Chưa chấp hành xong.

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cũng cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc để tiếp tục giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Vì bản thân bị cáo nghiện ma tuý, không có tài sản riêng gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Truy thu số tiền 380.000 đồng là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, Đối với anh Nông Trường B, quá trình điều tra xác định khi mua tài sản của Q anh B không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với người lái xe ôm chở Q đi tìm nơi bán tủ lạnh và người lái xe ôm chở Q đi mua ma túy, Q khai không quen biết và không rõ lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Hữu Q khai ngày 26/7/2024 đã sử dụng tiền bán tài sản trôm cắp của bà Triêu Thị H5 để mua ma tuý của người nam giới không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực ngã tư thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được người nam giới bán ma tuý cũng như không thu được vật chứng nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hữu Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu Q 20 (hai mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/10/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Hữu Q 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Truy thu số tiền 380.000 đồng là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đặng Hữu Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- UBND xã;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có QL&Nghĩa vụ liên quan;
- người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền